

Bản án số: 11/2019/KDTM-PT

Ngày: 26/11/2019

V/v “*Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội  
đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng thành viên*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Tuấn Anh.

- *Các Thẩm phán:* Ông Lê Xuân Hải

Ông Võ Công Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Duy Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:* Bà Đào Thanh Tú- Kiểm sát viên *tham gia phiên tòa.*

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/KDTM-PT ngày 03 tháng 6 năm 2019 về “tranh chấp yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng thành viên”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 53/2018/KDTM-ST ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 128b/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Lê C; cư trú tại: số 215/62 đường Ng, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Ch:* Luật sư Ngô Thế Qu – Công ty Luật TNHH mtv N – Đoàn luật sư Bình Định.

2. Anh Nguyễn Xuân T; cư trú tại: số nhà 58 đường C, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:*

1. Ông Giáp Hoàng B; cư trú tại: số nhà 76 đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Ông Cao Đình Th; cư trú tại: tổ 3, khu vực 6, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q; trụ sở: Lô 6B, khu Công nghiệp P, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Cao Đình Th – Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông Võ Tấn V - Trưởng phòng tổ chức Hành chính của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q (Văn bản ủy quyền số 233 ngày 05/12/2018).

2. Anh Đoàn Thế H;

3. Chị Phạm Thị Thúy Ph

Đều cư trú tại: số nhà 245 đường Ng, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định.

4. Bà Nguyễn Thị Bích H1; cư trú tại: số nhà 215/62 đường Ng, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

5. Ông Nguyễn Đều; cư trú tại: số 52 đường H, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

6. Ông Nguyễn Tiến H2; cư trú tại: số nhà 242 đường Nguyễn Thị Đ, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

7. Ông Nguyễn Văn Th2; cư trú tại: tổ 4, khu vực 3, phường B, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

8. Ông Thân Trọng H3; cư trú tại: Tổ 4, khu vực 5, phường T, T.p Q, tỉnh Bình Định.

9. Anh Vũ Mạnh H4; cư trú tại: Xã Ân, huyện H, tỉnh Bình Định.

10. Ông Dương Văn D; cư trú tại: Tổ 3, KV6, P. T, Tp. Q, T. Bình Định.

11. Anh Bùi Tường H5; cư trú tại: số nhà 1022 đường Tr, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

12. Ông Phan Văn Qu; cư trú tại: Tổ 7, KV1, phường T, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

13. Anh Phan T; cư trú tại: số nhà 59 đường N, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

14. Anh Nguyễn Thế B1; cư trú tại: Tổ 4, KV5, phường T, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

15. Anh Đặng Ngọc V1; cư trú tại: Tổ 2B, khu vực 1, phường Đ, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

16. Ông Hà Minh O; cư trú tại: Tổ 2, khu vực 11, phường Ng, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn ông Lê C và anh Nguyễn Xuân T thống nhất trình bày:*

Ông Lê C sở hữu 11,7% vốn điều lệ, anh Nguyễn Xuân T sở hữu 11,92% vốn điều lệ và đều là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q (gọi tắt là Công ty) nhiệm kỳ 2008 – 2013. Tại kỳ họp Hội đồng quản trị (HĐQT) ngày 14/5/2011, ông C được bầu làm Chủ tịch HĐQT và được cử làm Giám đốc của Công ty theo Nghị quyết số 01/NQ/QT-HĐQT ngày 14/5/2011 (tại phiên tòa sơ thẩm, ông C và anh T cho rằng đó là Nghị quyết không số ngày 14/5/2011).

Ông Giáp Hoàng B và ông Cao Đình Th nguyên là Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty bị bãi nhiệm nhưng không bàn giao chức vụ, con dấu và giấy tờ liên quan cho ông C theo Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 của Công ty.

Ngày 09/8/2011, ông B và ông Th lấy danh nghĩa là Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty đề triệu tập Đại hội đồng cổ đông, quyết định những vấn đề liên quan đến Công ty và ban hành Nghị quyết Đại hội cổ đông số 231/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/8/2011 là không đúng quy định. Mặc dù ông C và anh T đã nhiều lần gửi văn bản đến các cơ quan chức năng yêu cầu can thiệp nhưng ông B và ông Th không chấp hành.

Ông C và anh T khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết số 231/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/8/2011 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và công nhận Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 của Hội đồng quản trị Công ty đồng thời buộc ông Giáp Hoàng B, ông Cao Đình Th bàn giao chức vụ, công việc, tài liệu và con dấu của Công ty cho ông C theo quy định.

*Bị đơn ông Giáp Hoàng B, ông Cao Đình Th thống nhất trình bày:*

Ông Giáp Hoàng B và ông Cao Đình T đều là thành viên HĐQT và là Chủ tịch, Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q nhiệm kỳ 2008 – 2013. Ngày 18/4/2011, anh Nguyễn Xuân T và ông Lê C có văn bản yêu cầu triệu tập họp HĐQT. Căn cứ vào mục 1 Điều 42 Điều lệ hoạt động của Công ty thì yêu cầu của ông C và anh T là không phù hợp nên HĐQT không thể triệu tập cuộc họp. Công ty đã có thông báo bằng văn bản cho ông C và anh T biết. Ngày 14/5/2011 ông C, anh T và anh Lê Văn C1 tổ chức cuộc họp bên ngoài trụ sở Công ty và cũng trong ngày 14/5/2011 ban hành Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 của HĐQT bầu ông Lê C làm Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty là không đúng.

Nghị quyết số 231/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/8/2011 là nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, được thực hiện đúng theo Điều lệ hoạt động của Công ty nên các ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông C và anh T. Các ông yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 của HĐQT Công ty do ông Lê C tự soạn thảo và ban hành đồng thời công nhận Nghị quyết số 231/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/8/2011 Đại hội đồng cổ đông

thường niên năm 2011 của Công ty do anh Đoàn Thế H là Chủ tịch HĐQT ký và ban hành là đúng quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Bích H1, ông Nguyễn Tiến H2 thống nhất lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn.

- Anh Đoàn Thế H, chị Phạm Thị Thúy P, ông Nguyễn Văn Th1, ông Thân Trọng H3, ông Bùi Tường H5, ông Nguyễn Đ, ông Dương Văn D, ông Phan Văn Q, ông Phan T1, ông Nguyễn Thế B1, ông Đặng Ngọc V1, ông Hà Minh O thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của bị đơn.

- Ông Vũ Mạnh H4, ông Lê Văn C1 trình bày: Hiện nay các ông không còn sở hữu cổ phần tại Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q.

*Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 53/2018/KDTM-ST ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã xử:*

1. Không chấp nhận toàn bộ Đơn khởi kiện của ông Lê C và anh Nguyễn Xuân T khởi kiện ông Giáp Hoàng B và ông Cao Đình T về yêu cầu Tòa án công nhận Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q và hủy Nghị quyết số 231/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/8/2011 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng Q, yêu cầu ông Giáp Hoàng B, ông Cao Đình T bàn giao chức vụ, công việc, tài liệu, con dấu của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q cho ông Lê C.

2. Hủy bỏ Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng Q vì không đúng quy định của pháp luật và vi phạm Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng Q.

3. Công nhận Nghị quyết số 231/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/8/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng Q đã được cổ đông họp thông qua ngày 09/8/2011 là đúng pháp luật và không vi phạm Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 27/12/2018 nguyên đơn ông Lê C kháng cáo; ngày 29/12/2018 anh Nguyễn Xuân T kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm yêu cầu hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 53/2018/KDTM-ST ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Bác kháng cáo của ông Lê C, anh Nguyễn Xuân T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Ngày 27/12/2018, nguyên đơn ông Lê C và ngày 29/12/2018 anh Nguyễn Xuân T kháng cáo. Việc kháng cáo của ông C và anh Thanh là đúng hạn luật định nhưng nộp biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho Tòa án cấp sơ thẩm quá hạn tuy nhiên ngày 11/4/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định số 05/2019/QĐ-PT và Quyết định số 06/2019/QĐ-PT về việc chấp nhận kháng cáo quá hạn của ông Lê C và anh Nguyễn Xuân T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê C và anh Nguyễn Xuân T về việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết số 231/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/8/2011 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và công nhận Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q đồng thời yêu cầu ông Giáp Hoàng B, ông Cao Đình Th bàn giao chức vụ, công việc, tài liệu và con dấu của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q cho ông Lê C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1 Đối với Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q:

Ngày 18/4/2011, ông Lê C và anh Nguyễn Xuân T có văn bản đề nghị họp HĐQT để thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch HĐQT đối với ông Giáp Hoàng B, thảo luận phương án phát triển công ty, thảo luận chương trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q. Ngày 03/5/2011, ông C gửi giấy mời họp HĐQT đến các thành viên HĐQT. Ngày 05/5/2011, ông Giáp Hoàng B thay mặt HĐQT Công ty có văn bản trả lời không chấp nhận các yêu cầu của ông C và anh T vì không đúng với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ngày 09/5/2011, ông C và anh T vẫn đến dự họp và lập biên bản họp HĐQT thống nhất dừng cuộc họp và cử ông Lê C đại diện mời họp HĐQT lần thứ 2 vào lúc 08h ngày 14/5/2011 (vì số thành viên có mặt dự họp không đủ theo quy định của pháp luật). Sau đó, ông C gửi giấy mời họp lần thứ 2 đến thành viên HĐQT. Ban kiểm soát Công ty và ông B có văn bản trả lời việc ông Chơn và anh Thanh triệu tập họp HĐQT là không đúng. Nhưng vào lúc 08h30 ngày 14/5/2011 ông C, anh T và ông Lê Văn C vẫn tiến hành họp HĐQT tại khách sạn H (số 242 đường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định) do ông Lê C chủ trì. Tại cuộc họp ông C, anh T và ông C biểu quyết bãi nhiệm chức Chủ tịch HĐQT của ông Giáp Hoàng B đồng thời ông Lê C ứng cử và được bầu làm Chủ tịch HĐQT; Bãi nhiệm chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Cao Đình Th, bầu ông C làm Giám đốc công ty; Biểu quyết ông Nguyễn Đ thôi giữ chức Phó giám đốc công ty và cử anh T, ông C giữ chức vụ Phó giám đốc công ty. Ngoài ra, cuộc họp còn thông qua một số nội dung khác. Sau đó, ông Lê C thay mặt HĐQT ban hành Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 với nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa, ông C trình bày việc Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập cuộc họp bất thường là không có căn cứ vì quy định tại Điều 42 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty CP Cơ khí và Xây dựng Q năm 2005 (gọi tắt là Điều lệ công ty năm 2005) trái với quy định tại khoản 4 Điều 112 của Luật Doanh nghiệp 2005 nên Điều 42 của Điều lệ công ty năm 2005 không có hiệu lực.

Xét thấy: Tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông lần đầu thành lập công ty đã thỏa thuận và thông qua ngày 29/5/2005 đồng thời cam kết cùng thực hiện Điều lệ nói trên. Tại khoản 1 Điều 42 Điều lệ quy định: “Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT mỗi quý phải họp ít nhất một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường, hoặc theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT hoặc 3/5 thành viên HĐQT, của Trưởng ban kiểm soát hoặc 2/3 thành viên Ban kiểm soát hoặc của Giám đốc công ty”. So sánh với khoản 4 Điều 112 của Luật doanh nghiệp 2005 quy định: “Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của ít nhất hai thành viên quản trị” như vậy, Luật Doanh nghiệp 2005 quy định về số lượng tối thiểu nhưng không quy định số lượng tối đa về thành viên quản trị do đó quy định của Điều lệ công ty năm 2005 là không trái với quy định của Luật doanh nghiệp 2005.

Mặt khác, ngày 28/4/2007, Đại hội đồng cổ đông thường niên lần II của Công ty CP Cơ khí và Xây dựng Q thống nhất sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhưng không sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 42 của Điều lệ Công ty năm 2005 mặc dù tại thời điểm nói trên Luật Doanh nghiệp 2005 đã có hiệu lực pháp luật và tại thời điểm này, ông Lê C vẫn là thành viên HĐQT nhưng không có ý kiến gì. Do đó, việc ông C và anh T triệu tập họp HĐQT (với 2/5 thành viên HĐQT) là không đúng quy định của Điều lệ Công ty năm 2005 nên việc ông C thay mặt HĐQT ban hành Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 HĐQT là không hợp lệ. Nội dung cuộc họp ngày 14/5/2011 do ông C chủ trì tiến hành tại khách sạn H (ngoài trụ sở Công ty) về việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Giáp Hoàng B và chức vụ Giám đốc công ty của ông Cao Đình Th là không đúng quy định do đó yêu cầu của ông C và anh T đòi ông B và ông Th phải bàn giao chức vụ, con dấu và giấy tờ liên quan cho ông Lê C là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu hủy Nghị quyết số 231/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/8/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 họp ngày 09/8/2011 (gọi tắt là Nghị quyết 231) của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông là phù hợp với các quy định tại Điều 26, 27, 28, 30 Điều lệ Công ty năm 2005 và Điều 97, 98, 100, 101, 102 Luật Doanh nghiệp 2005, cụ thể:

Ngày 09/8/2011, tại Hội trường Công ty CP Cơ khí và Xây dựng Q đã tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011. Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 09/8/2011 của Công ty CP Cơ

khí và Xây dựng Q, tham dự kỳ họp có 14/19 cổ đông theo giấy mời trong đó: số cổ phần mời họp là 497.504 cổ phần đại diện cho 99,5% vốn điều lệ (19 cổ đông), số cổ đông tham dự là 14 người đại diện 339.624 cổ phần (chiếm 68,2% tổng số cổ phần dự họp).

Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung của quyết định cụ thể là Nghị quyết phù hợp với quy định tại Điều 103, 104, 105, 106 của Luật Doanh nghiệp 2005 và phù hợp Điều lệ của Công ty năm 2005.

Ngoài ra, tại phiên tòa ngày 26 tháng 9 năm 2019, anh T và ông C cho rằng tại thời điểm tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên, anh Đoàn Thế H chỉ sở hữu 80.000 cổ phần chứ không phải là 170.000 cổ phần nên không đảm bảo về tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Để có cơ sở xem xét về vấn đề này, Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngưng phiên tòa để xác minh, thu thập, bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với việc chuyển nhượng cổ phần của anh H.

Ngày 16/9/2017, Tòa án nhân dân huyện H ban hành Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2017/QĐST-KDTM giữa nguyên đơn Tổng Công ty MT – CTC và bị đơn anh Đoàn Thế H. Theo đó, anh H phải thanh toán cho nguyên đơn giá trị cổ phần còn thiếu. Như vậy, có đủ căn cứ xác định tại thời điểm tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, anh H chưa hoàn tất thủ tục chuyển trả tiền đối với 90.000 cổ phần nhận chuyển nhượng từ Tổng Công ty M T. Tuy nhiên, trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông ngày 09/8/2011, Tổng công ty M T vẫn gửi thông báo số về việc chuyển nhượng cổ phần có xác nhận việc chuyển nhượng 17.000 cổ phần cho anh Đoàn Thế H. Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2017 của Tòa án nhân dân huyện H đã có hiệu lực pháp luật không bị kháng cáo, kháng nghị.

Từ sau khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 cho đến nay, Công ty Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q đã trải qua nhiều kỳ đại hội, ban hành nhiều nghị quyết tương ứng với mỗi kỳ đại hội; Công ty hoạt động ổn định, hàng năm có lợi nhuận; mức chia cổ tức hàng năm đều đạt theo nghị quyết thường niên của Công ty đảm bảo thu nhập ổn định cho CBCNV làm việc tại Công ty do đó không cần thiết phải hủy Nghị quyết 231.

Từ những phân tích tại [2], căn cứ vào các Điều 102, 103, 107 và Điều 112 Luật doanh nghiệp năm 2005, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lê C và anh Nguyễn Xuân T về việc yêu cầu công nhận Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí và Xây dựng Q và hủy nghị Quyết số 231/NQ – ĐHĐCD ngày 17/8/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q; yêu cầu ông Giáp Hoàng B và ông Cao Đình T bàn giao chức vụ, công việc, tài liệu, con dấu của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q cho ông Lê C

[3] Về án phí: Căn cứ pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL – UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm

2009. Ông Lê C và anh Nguyễn Xuân T phải chịu án phí KDTMST theo quy định.

[4] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê C phát biểu quan điểm pháp lý đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của ông Lê C; công nhận Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q và hủy nghị Quyết số 231/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/8/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q; buộc ông Giáp Hoàng B và ông Cao Đình Th phải bàn giao chức vụ, công việc, tài liệu, con dấu của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q cho ông Lê C là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Bác kháng cáo của ông Lê C, anh Nguyễn Xuân T; giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107 và Điều 171 của Luật doanh nghiệp năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL – UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê C và anh Nguyễn Xuân T; Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 53/2018/KDTM-ST ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê C và anh Nguyễn Xuân T yêu cầu công nhận Nghị quyết không số ngày 14/5/2011 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q; yêu cầu hủy Nghị quyết số 231/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/8/2011 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q; yêu cầu ông Giáp Hoàng B, ông Cao Đình T bàn giao chức vụ, công việc, tài liệu, con dấu của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây dựng Q cho ông Lê C.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại:

Ông Lê C phải chịu 2.000.000 đồng, được trừ 1.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000120 ngày 07/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q nên còn phải nộp 1.000.000 đồng.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm về kinh doanh thương mại:

- Ông Lê C phải chịu 2.000.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí



đã nộp 2.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0001279 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

- Anh Nguyễn Xuân T phải chịu 2.000.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0001293 ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hồ Tuấn Anh**